

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Nguyễn Văn Trương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/6/2017 và các văn bản tố tụng tại tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Chị và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đi đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau được thời gian thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng

trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị dẫn con về bên cha mẹ ruột sống từ tháng 6/ 2017 đến nay. Nay chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Mỹ Q, sinh ngày 26/10/2013, từ khi ly thân đến nay đang do chị Đ nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có vàng cưới do bên chồng quản lý nhưng chị không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét

Bị đơn anh Lê Minh T trình bày: Anh thống nhất quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung, tài sản chung và nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Đ trình bày.

Nay anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu. về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Đ và anh Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm kết hôn, anh chị có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Anh T và chị Đ thống nhất với nhau sau khi kết hôn được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã động viên và cho hai bên thời gian 01 tháng để tìm cách hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên Tòa, anh T thừa nhận nếu không ly hôn thì vợ chồng cũng không có khả năng hàn gắn chung sống hạnh phúc với nhau được. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, nếu để kéo dài mục đích hôn nhân vẫn không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xin được nuôi con chung của chị Đ thấy rằng tại phiên Tòa, anh T, chị Đ thừa nhận cả hai anh, chị đều có đầy đủ về điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Q do chị Đ nuôi dưỡng, theo xác nhận của địa phương nơi chị Đ đang cư trú thì cháu Q được chị Đ nuôi

đưỡng chu đáo, sức khỏe của cháu tốt và cháu đang được đi học trường gần nhà, nơi cháu ở gần trường, gần chợ, gần khu vui chơi nên tạo điều kiện thuận lợi cho cháu trong cuộc sống, học tập, vui chơi. Bản thân chị Đ có nghề nghiệp uốn tóc và đã đi làm gần nhà nên chị có thời gian chăm sóc cháu. Hơn nữa, từ khi sinh ra đến nay cháu đều do chị Đài trực tiếp chăm sóc, cháu đã mền tay, mền chân mẹ đồng thời cháu Q là con gái nên ở với mẹ sẽ được chăm sóc chu đáo hơn. Trong khi đó anh Trung làm nghề mua bán than củi, thường xuyên phải đi xa nhà, điều kiện đi lại khó khăn hơn. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt cho cháu, tránh làm sáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của cháu Q cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ được nuôi cháu Quyên. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu. Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Lê Minh T.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Đ được nuôi cháu Lê Mỹ Q sinh ngày 26/10/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở.
3. Tài sản chung: Không yêu cầu. Nợ chung: Khai không có, không ai yêu cầu nên không đề cập xem xét.
4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009703 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDT. Hậu Giang;
- VKS nhân dân H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**